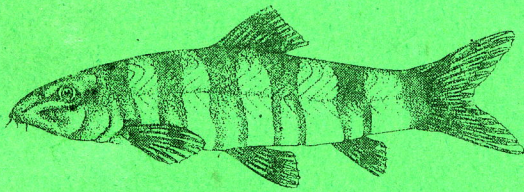
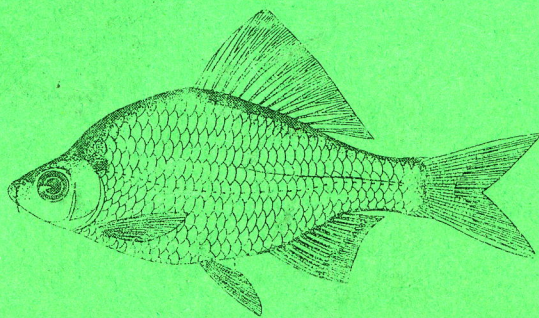


Mai Đình Yên

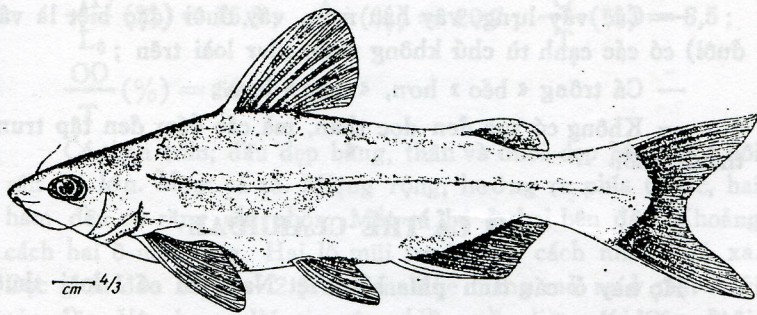
Định loại cá nước ngọt

các tỉnh phía bắc Việt Nam



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

162. Cá mọt tròn — *Pseudobagrus kyphus* nsp.
(Hình 119)



Hình 119. Cá mọt tròn.

Pseudobagrus virgatus P. Chevey và J. Lemasson, 1937 :
111, fig. 75 (Thượng Khê, Phú Thọ, Bắc Quang).

$L_0 = 73 - 89$ mm; $D = 1,7$; $A = 15 - 16$;

$P = 1,7$; $V = 1,5$.

$\frac{H}{L_0} (\%) = 25,5$; $\frac{T}{L_0} (\%) = 27,1$; $\frac{O}{T} (\%) = 17,1$;

$\frac{OO}{T} (\%) = 43,9$.

Cá cỡ nhỏ, thân trần. Đầu cá dẹp bằng, thân dẹp bên. Có 4 đôi râu, râu hàm kéo dài về sau hết chiều dài đầu, hơn kém một ít. Miệng rộng. Hai hàm bằng nhau trong có răng sắc nhọn. Mắt khá lớn. Khoảng cách hai ò mắt rộng. Khe mang rộng.

Vây lưng có tia gai cứng khía răng cưa ở mặt sau (có 7 — 9 cái). Vây ngực cũng có 1 gai cứng khía răng cưa ở mặt sau. Vây đuôi hai thùy bằng nhau chế nông. Vây mỡ ngắn.

Cá có màu sẫm, bụng xám, trên thân có các đốm màu đen rộng sắp xếp có trật tự nhất định.

Loài cá này rất giống loài *P. virgatus* (Oshima) về cỡ, các chi số đếm và đo, nhưng khác cơ bản là các đặc điểm sau :

- Các vây lưng, vây hậu môn, vây đuôi (đặc biệt là vây đuôi) có các cạnh tù chứ không nhọn như loài trên ;
- Cá trông « béo » hơn, « mập » hơn ;
- Không có sọc đen dọc thân, mà các đốm đen tập trung thành khối.

HỌ CÁ TRÈ CLARIIDAE

Họ này ở các tỉnh phía bắc Việt Nam chỉ có 1 loài thuộc giống *Clarias*.

Giống cá trê *Clarias* Scopoli, 1777

Clarias Scopoli, 1777. Int. Hist. Nat. : 455 theo Gromon (Type : *Clarias orontis* Gunther).

163. Cá trê — *Clarias fuscus* (Lacépède), 1803

Macropteronotus fuscus Lacépède, 1803. Hist. Nat. Poissons V : 88, Pl. II, fig. 2 (Trung Quốc).

Clarias pulicaris Richardson, 1845. Zool. voyage « Sulphur » Ichthyology : 135, Pl. LXII, fig. 5, 6 (Trung Quốc).

Clarias batrachus Koller, 1927. Ann. Natur Hist Mus. Wien XLI : 27 (Hải Nam).

Clarias fuscus P. Chevey và J. Lemasson, 1937 : 100, fig. 66 (Hà Nội).

— J.T. Nichols, 1943 : 57, fig. 14, Pl. III, fig. I (Vân Nam, Phúc Kiến, Hải Nam, Quảng Đông — Trung Quốc).

Clarias macrocephalus H.E. Sauvage, 1884 (Ngoại thành Hà Nội).

Clarias magur Pellegrin J., 1934 (Hà Nội).

Tên phổ thông : Cá trê.